

Vùng mua

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.7%, đóng cửa tại 815.2 điểm. Cụ thể, MWG (+4.2%), PLX (+3.9%), SBT (+3.1%), KDH (+2.9%), và TCH (+2.9%) là bộ 5 mã tăng mạnh nhất VN30 trong khi POW (-1.0%), HPG (-1.0%), VPB (-0.9%), VJC (-0.5%), và VHM (-0.5%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, áp lực bán gia tăng với giá trị bán ròng ở mức 421 tỷ đồng. Cụ thể, VHM, VNM, HPG, VCB, và MSN chịu áp lực bán mạnh nhất trong khi STB, VIC, SAB, TCH, và SBT thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng trung hạn

VN30F2009 phá vỡ đường xu hướng giảm, xác nhận cho xu hướng tăng trung hạn. Cụ thể, MA20 và MA50 di chuyển hướng lên và tín hiệu hai đường MA (MA200 và MA50) đã xác nhận cho xu hướng tăng trung hạn. Về ngưỡng kháng cự và hỗ trợ, 825 điểm và 835 điểm sẽ lần lượt là ngưỡng kháng cự trong phiên và ngưỡng kháng cự ngắn hạn. Ở chiều ngược lại, vùng 800-805 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng. Tuy nhiên, các đường MA ngắn hạn đang dao động khá xa các đường MA trung và dài hạn, giai đoạn điều chỉnh sẽ xuất hiện. Trong trường hợp này, traders chỉ nên mở vị thế mua khi giá giảm về vùng hỗ trợ.

Chiến lược đầu tư:

Mua VN30F2009 tại vùng 800 điểm, mục tiêu tại 835 điểm và dừng lỗ tại 785 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

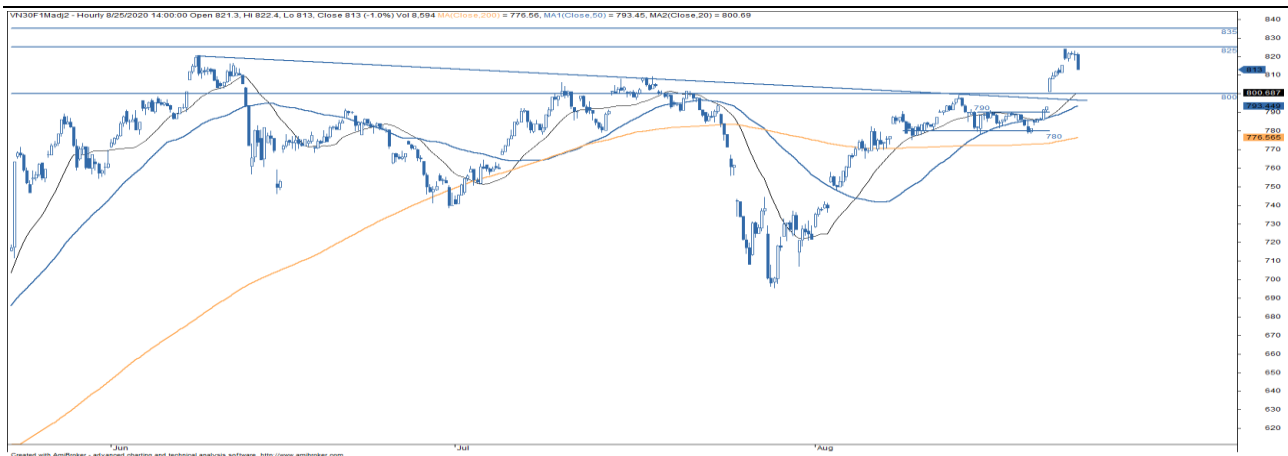
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	815.2	0.7					
VN30F2009	813.0	(0.3)	178,048	27,421	708	17/09/20	25
VN30F2010	809.0	(0.2)	425	240	709	15/10/20	53
VN30F2012	808.0	0.2	326	430	667	17/12/20	116
VN30F2103	804.1	(0.3)	70	78	670	18/03/21	207

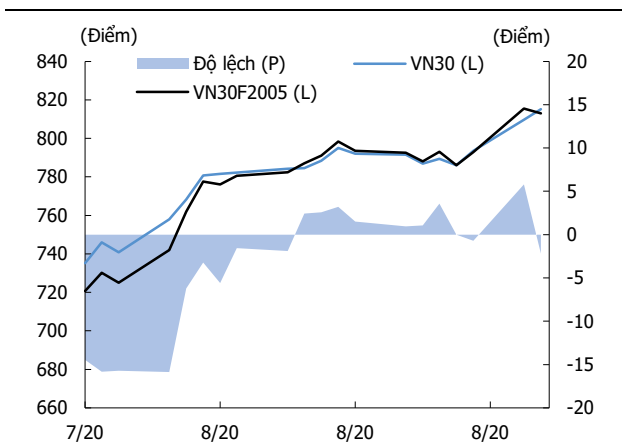
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

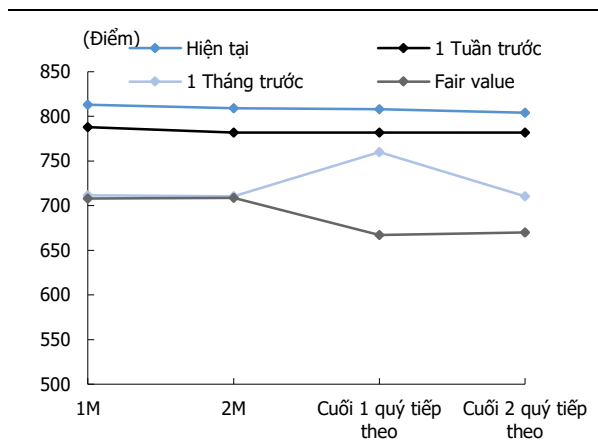
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

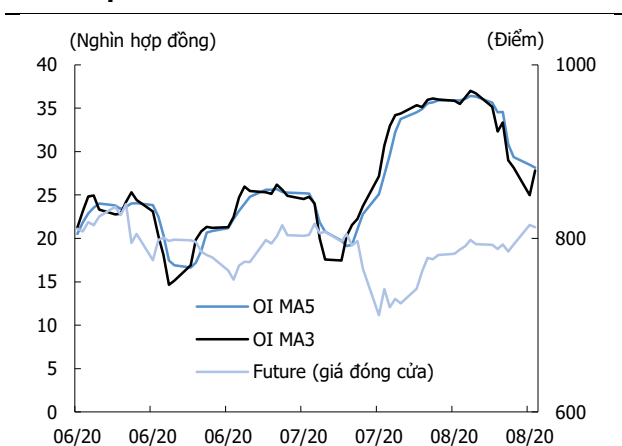
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

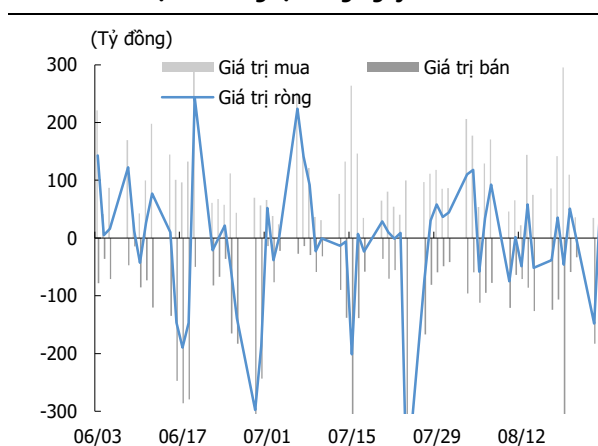
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	158,870	1.01	39,500	(0.4)	18.5	2.08	1,038	17.7	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	91,968	2.92	24,700	1.2	8.2	1.14	4,686	30.0	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	20,839	2.82	16,950	0.0	29.9	1.29	207	29.9	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	38,294	4.87	48,850	0.8	11.4	2.56	1,504	49.0	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	141,250	1.12	73,800	1.1	14.3	2.70	581	3.3	109,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	27,239	3.03	28,200	0.0	6.7	1.31	1,005	20.8	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	81,341	7.76	24,550	(1.0)	9.3	1.55	14,342	42.8	25,050	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	13,550	1.29	24,600	2.9	12.6	1.80	618	43.6	26,095	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	43,526	4.15	18,050	1.4	5.2	0.99	4,892	23.0	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	62,963	3.49	53,600	0.0	16.5	2.71	1,344	38.6	81,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	39,667	4.10	87,600	4.2	10.5	2.78	885	49.0	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	61,065	3.39	62,900	(0.2)	15.9	2.66	1,216	5.9	65,700	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	60,773	0.87	50,400	3.9	114.3	3.12	835	14.7	63,200	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	13,440	1.71	59,700	1.9	12.9	2.86	600	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,419	0.74	10,000	(1.0)	10.8	0.83	3,983	11.3	13,950	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	11,425	0.91	36,850	2.5	7.7	1.09	479	49.0	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,277	0.20	2,250	0.0	8.1	0.22	16,775	2.7	28,650	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	119,599	2.09	186,500	1.9	29.5	6.48	126	63.2	276,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,654	0.55	14,750	3.1	26.3	1.19	3,077	5.6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	9,014	0.86	15,000	0.0	8.7	0.93	5,220	48.8	20,431	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	20,291	3.06	11,250	(0.4)	8.3	0.74	11,930	9.2	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	74,553	7.70	21,300	1.7	6.9	1.11	1,772	22.5	25,500	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	7,419	0.65	21,000	2.9	9.3	1.53	3,144	4.3	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	311,175	5.44	83,900	0.0	17.1	3.48	816	23.7	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	261,845	4.92	79,600	(0.5)	11.7	3.82	2,074	20.7	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	307,801	8.10	91,000	2.2	40.4	3.83	443	13.8	125,700	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	52,122	4.14	99,500	(0.5)	28.7	3.48	373	17.8	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	204,264	10.02	117,300	0.7	21.2	6.78	1,103	58.7	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	56,068	6.24	23,000	(0.9)	5.6	1.18	3,731	23.4	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	61,239	1.84	26,950	0.2	25.5	2.21	2,630	30.7	35,850	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.